

1. mở đầu

1. [lời mở đầu](#)

2. chương 1

1. [Lý luận của chủ nghĩa Mác về con người](#)

3. chương 2

1. [Vấn đề con người trong CNH, HDH đất nước](#)

4. kết luận

1. [Kết luận](#)

lời mở đầu

Phát triển con người là mục tiêu cao cả nhất cả nhất của toàn nhân loại. Làn sóng văn minh thứ ba đang được loài người tới một kỉ nguyên mới, mở ra bao khả năng để họ tìm ra những con đường tối ưu đi tới tương lai. Trong bối cảnh đó sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa càng làm cho các tư tưởng tự do tìm kiếm con đường khả quan nhất cho sự nghiệp phát triển con người Việt Nam càng dễ đi đến phủ nhận vai trò và khả năng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong thực tế, không ít người rẽ ngang đi tìm khả năng phát triển đó trong chủ nghĩa tư bản. Nhiều người trở về phục sinh và tìm sự hoàn thiện con người trong các tôn giáo và hệ tư tưởng truyền thống, con người lại “sáng tạo” ra những tư tưởng, tôn giáo mới cho “phù hợp” hơn với con người Việt Nam hiện nay. Song nhìn nhận lại một cách thật sự khách quan và khoa học sự tồn tại của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội ta, có lẽ không ai phủ nhận được vai trò ưu trội và triển vọng của nó trong sự phát triển con người.

Trên cơ sở vận dụng khoa học và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con người tại hội nghị lần thứ tư của ban chấp hành trung ương khoá VII, Đảng ta đã đề ra và thông qua nghị quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là “động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Đó là “con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức”.

Phát triển con người Việt Nam toàn diện - đó cũng chính là động lực, là mục tiêu nhân đạo của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà chúng ta đang từng bước tiến hành. Bởi lẽ, người lao động nước ta ngày càng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trong sự phát triển nền kinh tế đất nước theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, thì chất lượng người lao động là nhân tố quyết định. Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: “Nâng cao dân trí, bồi dưỡng

và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá”. Thực tiễn đã chứng tỏ rằng không có người lao động chất lượng cao. Chúng ta không thể phát triển kinh tế, đưa nước ta thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Nhưng cũng chính vì nghèo nàn, lạc hậu về kinh tế mà chất lượng của người lao động nước ta chưa cao. Để thoát khỏi cái vòng luẩn quẩn này và tạo đà cho bước phát triển tiếp theo của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thì một nước đang còn ở tình trạng kém phát triển như nước ta không thể không xây dựng một chính sách phát triển lâu bền, có tầm nhìn xa trông rộng, phát triển con người, nâng cao dần chất lượng của người lao động.

Lý luận của chủ nghĩa Mác về con người

Phần này giới thiệu quan điểm của các nhà triết học trước Mác và Mácxit về con người, bản chất con người, vai trò của con người

I. Quan điểm của các nhà triết học trước Mác về con người:

Có thể nói vấn đề con người là một trong những vấn đề quan trọng nhất của thế giới từ trước tới nay. Đó là vấn đề mà luôn được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu phân tích một cách sâu sắc nhất. Không những thế trong nhiều đề tài khoa học của xã hội xưa và nay thì đề tài con người là một trung tâm được các nhà nghiên cứu cổ đại đặc biệt chú ý. Các lĩnh vực tâm lý học, sinh học, y học, triết học, xã hội học.v.v... Từ rất sớm trong lịch sử đã quan tâm đến con người và không ngừng nghiên cứu về nó. Mỗi lĩnh vực nghiên cứu đó đều có ý nghĩa riêng đối với sự hiểu biết và làm lợi cho con người.

Hơn bất cứ một lĩnh vực nào khác, lĩnh vực triết học lại có nhiều mâu thuẫn trong quan điểm, nhận thức và nó đã gây nên sự đấu tranh không biết khi nào dừng. Những lập trường chính trị trình độ nhận thức và tâm lý của những người nghiên cứu khác nhau và do đó đã đưa ra những tư tưởng hướng giải quyết khác nhau.

Khi đề cập tới vấn đề con người các nhà triết học để tự hỏi: Thực chất con người là gì và để tìm cách trả lời câu hỏi đó phải giải quyết hàng loạt mâu thuẫn troch chính con người. Khi phân tích các nhà triết học cổ đại coi con người là một tiểu vũ trụ, là một thực thể nhỏ bé trong thế giới rộng lớn, bản chất con người là bản chất vũ trụ. Con người là vật cao quý nhất trong trời đất, là chúa tể của muôn loài. Chỉ đứng sau thần linh. Con người được chia làm hai phần là phần xác và phần hồn. Chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo thì cho rằng: Phần hồn là do thượng đế sinh ra; quy định, chi phối mọi hoạt động của phần xác, linh hồn con người tồn tại mãi mãi. Chủ nghĩa duy vật thì ngược lại họ cho rằng phần xác quyết định và chi phối phần hồn, không có linh hồn nào là bất tử cả, và quá trình nhận thức đó không ngừng được phát hiện. Càng ngày các nhà triết học tìm ra được bản chất của con người và không ngừng khắc phục lý luận trước đó.

Triết học thế kỷ XV - XVIII phát triển quan điểm triết học về con người trên cơ sở khoa học tự nhiên đã khắc phục và bắt đầu phát triển. Chủ nghĩa duy vật máy móc coi con người như một bộ máy vận động theo một quy luật cố. Học chủ nghĩa duy tâm chủ quan và thuyết không thể biết một mặt coi cái tôi và cảm giác của cái tôi là trung tâm sáng tạo ra cái không tôi, mặt khác cho rằng cái tôi không có khả năng vượt quá cảm giác của mình nên về bản chất là nhỏ bé yếu ớt, phụ thuộc đáng tới cao. Các nhà triết học thuộc một mặt đề cao vai trò sáng tạo của lý tính người, mặt khác coi con người, mặt khác coi con người là sản phẩm của tự nhiên và hoàn cảnh.

Các nhà triết học cổ điển đức, từ Cartơ đến Heghen đã phát triển quan điểm triết học về con người theo hướng của chủ nghĩa duy tâm. Đặc biệt Heghen quan niệm con người là hiện thân của ý niệm tuyệt đối là con người ý thức và do đó đời sống con người chỉ được xem xét về mặt tinh thần Song Heghen cũng là người đầu tiên thông qua việc xem xét cơ chế hoạt động của đời sống tinh thần mà phát hiện ra quy luật về sự phát triển của đời sống tinh thần cá nhân. Đồng thời Heghen cũng đã nghiên cứu bản chất quá trình tư duy khái quát các quy luật cơ bản của quá trình đó.

Sau khi đoạn tuyệt với chủ nghĩa duy tâm Heghen, phơ bách đã phê phán tính siêu tự nhiên, phi thể xác trong quan niệm triết học Heghen, ông quan niệm con người là sản phẩm của tự nhiên, có bản năng tự nhiên, là con người sinh học trực quan, phụ thuộc vào hoàn cảnh, ông đã sử dụng thành tựu của khoa học tự nhiên để chứng minh mối liên hệ không thể chia cắt của tư duy với những quá trình vật chất diễn ra trong cơ thể con người, song khi giải thích con người trong mối liên hệ cộng đồng thì phơ bách lại rơi vào lập trường của chủ nghĩa duy tâm.

Tóm lại: Các quan niệm triết học nói trên đã đi đến những các thức lý luận xem xét người một cách trừu tượng. Đó là kết quả của việc tuyệt đối hoá phần hồn thành con người trừu tượng. Tự ý thức còn chủ nghĩa duy vật trực quan thì tuyệt đối hoá phần xác thành con người trừu tượng. Sinh học, tuy nhiên họ vẫn còn nhiều hạn chế, các quan niệm nói trên đều chưa chú ý đầy đủ đến bản chất con người.

Sau này chủ nghĩa Mác đã kế thừa và khắc phục những mặt hạn chế đó, đồng thời phát triển những quan niệm về con người đã có trong các học thuyết triết học trước đây để đi tới quan niệm về con người thiện thực, con người thực tiễn cải tạo tự nhiên và xã hội với tư cách là con người hiện thực. Con người vừa là sản phẩm của tự nhiên và xã hội đồng thời vừa là chủ thể cải tạo tự nhiên.

II. Quan điểm chủ nghĩa Mác về con người.

a. Bản chất con người:

Chủ nghĩa xã hội do con người và vì con người. Do vậy, hình thành mối quan hệ đúng đắn về con người về vai trò của con người trong sự phát triển xã hội nói chung, trong xã hội chủ nghĩa nói riêng là một vấn đề không thể thiếu được của thế giới quan Mác - Lênin.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin con người là khái niệm chỉ những cá thể người như một chỉnh thể trong sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó. Con người là sản phẩm của sự tiến hoá lâu dài từ giới tự nhiên và giới sinh vật. Do vậy nhiều quy luật sinh vật học cùng tồn tại và tác động đến con người. Để tồn tại với tư cách là một con người trước hết con người cũng phải ăn, phải uống... Điều đó giải thích vì sao Mác cho rằng con người trước hết phải ăn, mặc ở rồi mới làm chính trị.

Nhưng chỉ dừng lại ở một số thuộc tính sinh học của con người thì không thể giải thích được bản chất của con người. Không chỉ có “con người là tổng hoà các quan hệ xã hội” mà thực ra quan điểm của Mác là một quan điểm toàn diện.

Mác và Ăngghen nhiều lần khẳng định lại quan điểm của những nhà triết học đi trước rằng. Con người là một bộ phận của giới tự nhiên, là một động vật xã hội, nhưng khác với họ, Mác, Ăngghen; xem xét mặt tự nhiên của con người, như ăn, ngủ, đi lại, yêu thích... Không còn hoàn mang tính tự nhiên như ở con vật mà đã được xã hội hoá. Mác viết: “Bản chất của con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó bản chất của con người là tổng hoà của

những mối quan hệ xã hội” con người là sự kết hợp giữa mặt tự nhiên và mặt xã hội nên Mác nhiều lần đã so sánh con người với con vật, so sánh con người với những con vật có bản năng gần giống với con người... Và để tìm ra sự khác biệt đó. Mác đã chỉ ra sự khác biệt ở nhiều chỗ như chỉ có con người làm ra tư liệu sinh hoạt của mình, con người biến đổi tự nhiên theo quy luật của tự nhiên, con người là thước đo của vạn vật, con người sản xuất ra công cụ sản xuất... Luận điểm xem con người là sinh vật biết chế tạo ra công cụ sản xuất được xem là luận điểm tiêu biểu của chủ nghĩa Mác về con người.

Luận điểm của Mác coi “Bản chất của con người là tổng hoà các quan hệ xã hội” Mác hoàn toàn không có ý phủ nhận vai trò của các yếu tố và đặc điểm sinh học của con người, ông chỉ đối lập luận điểm coi con người đơn thuần như một phần của giới tự nhiên còn bỏ qua, không nói gì đến mặt xã hội của con người. Khi xác định bản chất của con người trước hết Mác nêu bật cái chung, cái không thể thiếu và có tính chất quyết định làm cho con người trở thành một con người. Sau, thì khi nói đến “Sự định hướng hợp lý về mặt sinh học” Lênin cũng chỉ bác bỏ các yếu tố xã hội thường xuyên tác động và ảnh hưởng to lớn đối với bản chất và sự phát triển của con người. Chính Lênin cũng đã không tán thành quan điểm cho rằng mọi người đều ngang nhau về mặt sinh học. Ông viết “thực hiện một sự bình đẳng về sức lực và tài năng con người thì đó là một điều ngu xuẩn... Nói tới bình đẳng thì đó luôn luôn là sự bình đẳng xã hội, bình đẳng về địa vị chỉ không phải là sự bình đẳng về thể lực và trí lực của cá nhân”.

Để khẳng định cho tiến trình phát triển lịch sử của xã hội loài người là sự thay thế lẫn nhau của các hình thái kinh tế - xã hội, Mác đã nói tới việc lấy sự phát triển toàn diện của con người làm thước đo chung cho sự phát triển xã hội, Mác cho rằng xu hướng chung của tiến trình phát triển lịch sử được quy định bởi sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội bao gồm con người và những công cụ lao động do con người tạo ra, sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội, tự nó đã nói lên trình độ phát triển của xã hội qua việc con người đã chiếm lĩnh xã hội và sử dụng ngày càng nhiều lực lượng tự nhiên với tư cách là cơ sở vật chất cho hoạt động sống của chính con người và quyết định quan hệ giữa người

với người trong sản xuất. Sản xuất ngày càng phát triển tính chất xã hội hoá ngày càng tăng. Việc tiến hành sản xuất tập thể bằng lực lượng của toàn xã hội và sự phát triển mới của nền sản xuất do nó mang lại sẽ cần đến những con người hoàn toàn mới. Những con người có năng lực phát triển toàn diện và đến lượt nó, nền sản xuất sẽ tạo nên những con người mới, sẽ làm nên những thành viên trong xã hội có khả năng sử dụng một cách toàn diện năng lực phát triển của mình theo Mác "phát triển sản xuất vì sự phồn vinh của xã hội, vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho mỗi thành viên trong cộng đồng xã hội và phát triển con người toàn diện là một quá trình thống nhất để làm tăng thêm nền sản xuất xã hội" để sản xuất ra những con người phát triển toàn diện hơn nữa, Mác coi sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển sản xuất và phát triển con người là một trong những biện pháp mạnh mẽ để cải biến xã hội.

Con người không chỉ là chủ thể của hoạt động sản xuất vật chất là yếu tố hàng đầu, yếu tố đóng vai trò quyết định trong lực lượng sản xuất của xã hội mà hơn nữa, con người còn đóng vai trò là chủ thể hoạt động của quá trình lịch sử. Thông qua hoạt động sản xuất vật chất con người sáng tạo ra lịch sử của mình, lịch sử của xã hội loài người. Từ đó quan niệm đó Mác khẳng định sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội có ý nghĩa là sự phát triển phong phú bản chất con người, coi như là một mục đích tự thân. Bởi vậy theo Mác ý nghĩa lịch sử mục đích cao cả của sự phát triển xã hội là phát triển con người toàn diện, nâng cao năng lực và phẩm giá con người, giải phóng con người, loại trừ ra khỏi cuộc sống con người để con người được sống với cuộc sống đích thực. Và bước quan trọng nhất trên con đường đó là giải phóng con người về mặt xã hội.

Điều đó cho thấy trong quan niệm của Mác thực chất của tiến trình phát triển lịch sử xã hội loài người là vì con người, vì cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn cho con người, phát triển con người toàn diện và giải phóng con người, nói theo Anghen là đưa con người từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do, con người cuối cùng cũng là người tôn tại của xã hội của chính mình, đồng thời cũng trở thành người chủ của tự nhiên, người chủ bản thân mình. Đó là quá trình mà nhân loại đã tự tạo ra cho mình những điều kiện, những khả năng cho chính mình nhằm đem

lại sự phát triển toàn diện, tự do và hài hoà cho mỗi con người trong cộng đồng nhân loại tạo cho con người năng lực làm chủ tiến trình lịch sử của chính mình.

Quan niệm của Mác về định hướng phát triển xã hội lấy sự phát triển của con người làm thước đo chung càng được khẳng định trong bối cảnh lịch sử của xã hội loài người. Ngày nay loài người đang sống trong bối cảnh quốc tế đầy những biến động, cộng đồng thế giới đang thể hiện hết sức rõ ràng tính đa dạng trong các hình thức phát triển của nó xã hội loài người kể từ thời tiền sử cho đến nay bao giờ cũng là một hệ thống thống nhất tuy nhiên cũng là một hệ thống hết sức phức tạp và chính vì sự phức tạp đó đã tạo nên tính không đồng đều trong sự phát triển kinh tế xã hội ở các nước, các khu vực khác nhau. Đến lượt mình, tính không đồng đều của sự phát triển này lại hình thành nên một bức tranh nhiều màu sắc về định hướng nào, thì mọi định hướng phát triển vẫn phải hướng tới giá trị nhân văn của nó - tới sự phát triển con người.

Xã hội bao giờ cũng tồn tại nhiều giai cấp đó điều quan trọng là giai cấp đó có phục tùng được lòng dân hay không. Trải qua thời kỳ phát triển của xã hội loài người chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp đáp ứng đầy đủ mọi quy luật của cuộc sống và đó chính là lý do tại sao mác lại lấy giai cấp vô sản để nghiên cứu trong đó Mác tập trung nghiên cứu con người vô sản là chủ yếu.

Theo Mác, người vô sản là người sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội hiện đại, nhưng lao động của họ lại bị tha hoá, lao động từ chỗ gắn bó với họ nay trở nên xa lạ nghiêm trọng hơn nữa chính nó đã thống trị họ, tình trạng bất hợp lý này cần phải được giải quyết. Với Mác, người vô sản là người tiêu biểu cho phương thức sản xuất mới, có sứ mệnh và hoàn toàn có khả năng giải phóng mình, giải phóng xã hội để xây dựng xã hội mới tốt đẹp hơn. Theo Mác "đến xã hội cộng sản chủ nghĩa, con người không còn thất nghiệp, không còn bị ràng buộc vào một nghề nghiệp nhất định họ có thể làm bất kỳ một nghề nào nếu có khả năng và thích thú, họ có quyền làm theo năng lực, hướng theo nhu cầu tuy nhiên những ý muốn đó không xảy ra bởi vì cách mạng cộng sản chủ nghĩa không diễn ra theo ý của họ. Nó không diễn ra đồng loạt trên tất cả các

nước tư bản, ít ra là ở các nước tư bản tiên tiến, trái lại nó lại diễn ra ở những nước xã hội chủ nghĩa tiêu biểu là nước Nga (Liên Xô cũ)... Một nước công nghiệp chưa phát triển, nông dân chiếm số đông trong dân số. Vì vậy quan niệm của ông về con người khó có điều kiện được chứng minh.

b. Con người là chủ thể sinh động nhất của xã hội.

Sự “sinh động” ở đây có nghĩa là con người có thể chinh phục tự nhiên, của tạo tự nhiên. Tuy rằng con người đã bỏ xa giới động vật trong quá trình tiến hoá nhưng như thế không có nghĩa là con người đã lột bỏ tất cả những cái tự nhiên để không còn một sự liên hệ nào với tổ tiên của mình. Con người là sản phẩm tự nhiên, là kết quả của quá trình tiến hoá lâu dài của giới hữu sinh, đã là con người thì phải trải qua giai đoạn sinh trưởng, tử vong, mỗi con người đều có nhu cầu ăn, mặc ở, sinh hoạt... Song con người không phải là động vật thuần túy như các động vật khác mà xét trên khía cạnh xã hội thì con người là động vật có tính xã hội, con người là sản phẩm của xã hội, mang bản tính xã hội. Những yếu tố xã hội là tất cả những quan hệ, những biến đổi xuất hiện do ảnh hưởng của các điều kiện xã hội khác nhau, những quy định về mặt xã hội tạo nên con người. Con người chỉ có thể tồn tại được khi tiến hành lao động sản xuất của cải vật chất để thoả mãn nhu cầu mình và chính lao động sản xuất là yếu tố quyết định hình thành con người và ý thức. Lao động là nguồn gốc duy nhất của vật chất, vật chất quyết định tinh thần theo logic thì lao động là nguồn gốc của văn hoá vật chất và tinh thần.

Mặt khác trong lao động con người quan hệ với nhau trong lĩnh vực sản xuất, đó là những quan hệ nền tảng để từ đó hình thành các quan hệ xã hội khác trong các lĩnh vực đời sống và tinh thần.

Chính vì con người là sản phẩm của tự nhiên và xã hội cho nên con người chịu sự chi phối của môi trường tự nhiên và xã hội cùng các quy luật biến đổi của chúng. Các quy luật tự nhiên như quy luật về sự phù hợp giữa cơ thể và môi trường, quy luật về quá trình trao đổi chất... tác động tạo nên phương diện sinh học của con người. Các quy luật tâm lý,

ý thức hình thành và hoạt động trên nền tảng sinh học của con người hình thành tư tưởng tình cảm khát vọng niềm tin, ý chí. Các quy luật xã hội quy định mối quan hệ giữa người với người, điều chỉnh hành vi của con người. Hệ thống các quy luật trên cũng tác động lên con người, tạo nên thể thống nhất hoàn chỉnh giữa sinh học cái xã hội trong con người.

Với tư cách là con người xã hội, là con người hoạt động thực tiễn con người sản xuất và của cải vật chất, tác động vào tự nhiên để cải tạo tự nhiên, con người là chủ thể cải tạo tự nhiên. Như vậy con người vừa do tự nhiên sinh ra, bị phụ thuộc vào tự nhiên vừa tác động vào tự nhiên. Tình cảm thống trị tự nhiên chỉ có con người mới khắc phục được tự nhiên bằng cách tạo ra những vật chất, hiện tượng không như tự nhiên bằng cách tạo ra những vật chất, hiện tượng không như tự nhiên vốn có bằng cách đó con người đã biến đổi bộ mặt của tự nhiên, bắt tự nhiên phải phục vụ con người. Tuy nó là sản phẩm của tự nhiên. Một điều chắc chắn rằng có con người chỉ có thể thống trị tự nhiên nếu biết tuân theo và nắm bắt các quy luật của chính bản thân đó. Quá trình cải biến tự nhiên, con người cũng tạo ra lịch sử cho mình. Con người không những là sản phẩm của xã hội mà con người còn là chủ thể cải tạo chúng. Bằng mọi hoạt động lao động sản xuất con người sáng tạo ra toàn bộ nền văn hoá vật chất, tinh thần. Bằng hoạt động cách mạng. Con người đánh dấu thêm các trang sử mới cho chính mình mặc dù tự nhiên và xã hội đều vận động theo những quy luật khách quan song quá trình vận động của con người luôn xuất phát từ nhu cầu, động cơ và hứng thú, theo đuổi những mục đích nhất định và do đó đã tìm cách hạn chế hoặc mở rộng phạm vi tác dụng của quy luật cho phù hợp với nhu cầu và mục đích của mình. Nếu không có con người với tư cách là chủ thể sinh động nhất của xã hội thì không thể có xã hội, không thể có sự vận động của xã hội mà vượt lên tất cả chính là của cải vật chất.

III. Vai trò của chủ nghĩa Mác về con người trong đời sống xã hội.

Do nhân thức được vai trò và tầm quan trọng của vấn đề con người đặc biệt là vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá

đất nước ta hiện nay. Đảng và nhân dân ta đã và đang xây dựng và phát triển đất nước toàn diện về nhiều mặt đặc biệt là lĩnh vực kinh tế, nó phụ thuộc rất nhiều vào nhiều chiến lược con người: Cần đào tạo con người một cách có chiều sâu lấy tư tưởng và chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng, cũng như trên thế giới ở nước ta chiến lược con người nó có một ý nghĩa hết sức quan trọng và để phát triển đúng hướng chiến lược đó cần có một chính sách phát triển con người, không để con người đi lệch tư tưởng tuy nhiên trong thực tế không ít người sẽ ngang đi tìm khả năng phát triển nó trong chủ nghĩa tư bản. Nhiều người trở về phục sinh và tìm sự hoàn thiện con người trong các tôn giáo và các hệ tư tưởng truyền thống. Có người lại sáng tạo ra tư tưởng tôn giáo mới cho phù hợp với con người Việt Nam. Song nhìn lại một cách khách quan và khoa học sự tồn tại của chủ nghĩa Mác - Lênin trong xã hội Việt Nam có lẽ không ai có thể phủ nhận được vai trò ưu trội và triển vọng của nó trong sự nghiệp phát triển con người tạo đà cho bước phát triển tiếp theo của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì một nước đang còn ở tình trạng kém phát triển như nước ta không thể không xây dựng một chính sách phát triển lâu dài, có tầm nhìn xa trông rộng phát triển con người nâng cao chất lượng của người lao động. Hơn bất cứ một lĩnh vực nghiên cứu nào khác, lĩnh vực phát triển con người là mục tiêu cao cả nhất của toàn dân, đưa loài người tới một kỷ nguyên mới, mở ra nhiều khả năng để tìm ra những con đường tối ưu đi tới tương lai con đường khả quan nhất cho sự nghiệp phát triển con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Trong đời sống xã hội thực tiễn cơ sở vận dụng khoa học và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về con người tại hội nghị lần thứ tư của ban chấp hành trung ương Đảng khoá VII đề ra nghị quyết và thông qua nghị quyết về việc phát triển con người Việt Nam toàn diện với tư cách là "Động lực của sự nghiệp xây dựng xã hội mới, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội" Đó là "con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức". Bởi lẽ, người lao động nước ta ngày càng đóng vai trò quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trong sự phát triển của nền kinh tế đất nước theo cơ chế thị trường, dưới sự quản lý của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì chất lượng của người lao động là nhân tố quyết định nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định "Nâng cao dân trí, bồi dưỡng

và phát huy nguồn lực to lớn của con người Việt Nam là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước". Thực tiễn đã chứng tỏ xã hội ta hiện nay tình trạng mất hài hoà về mặt bản thể của mỗi cá nhân là chủ yếu, là tất cả bản thể cá nhân phát triển toàn diện và hài hoà về đạo đức, trí tuệ, thể lực là mục tiêu xây dựng con người trong chủ nghĩa xã hội nhưng mục tiêu cơ bản và quan trọng hơn cả là vấn đề con người phải trở thành nhân tố quyết định lịch sử xã hội và lịch sử của chính mình.

Các nhà tư tưởng tư sản xuyên tạc chủ nghĩa Mác cho rằng đó là "chủ nghĩa không có con người" thực tế thì, chủ nghĩa Mác là một chính thể thống nhất của ba bộ phận triết học nghiên cứu các quy luật của thế giới, giúp ta hiểu bản chất, mối quan hệ tự nhiên - xã hội - con người, chính trị kinh tế vạch ra quy luật đi lên của xã hội, chủ nghĩa xã hội khoa học chỉ ra con đường và phương pháp nghiên cứu con người. Chủ nghĩa Mác là một chỉ nghĩ vì con người, chủ nghĩa nhân đạo. Học thuyết đó không chỉ chứng minh bản chất của con người ("tổng hoà của các quan hệ xã hội") và bản tính con người ("luôn vươn tới sự hoàn thiện") mà còn vạch hướng dẫn con người đi đúng bản chất và bản tính của mình, giải phóng, xoá bỏ sự tha hoá, tạo điều kiện phát huy mọi sức mạnh bản chất người, phát triển toàn diện, hài hoà cho từng cá nhân. Sự phù hợp giữa tư tưởng Mác Xít với bản chất và bản tính người đã thu phục và làm say mê những con người hằng mong vươn lên xây dựng xã hội mới, mở ra mọi khả năng cho sự phát triển con người.

Chỉ có chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể vạch rõ được hướng đi đúng cho con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, thực tế cho thấy cùng với tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam đã làm nên thắng lợi cách mạng giải phóng dân tộc (1945), thống nhất đất nước (1975) thực hiện ý chí độc lập tự do con người Việt Nam điều mà bao nhiêu học thuyết trước Mác không thể áp dụng được, và chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm thay đổi, trở thành hệ tư tưởng chính thống của toàn xã hội, thay đổi nhanh chóng đời sống tinh thần đại đa số nhân dân Việt Nam. Thực tiễn hoạt động cách mạng xã hội chủ nghĩa vừa nhanh chóng nâng cao trình độ nhận thức toàn diện. Bằng hệ thống giáo dục với các hình thức đào tạo đa dạng, với các hình thức khoa học thẩm nhuần tinh

thần cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã hình thành kế tiếp nhau những lớp người lao động mới ngày càng có tư tưởng, trình độ chung, chuyên môn cao ngày nay chúng ta đã có một đội ngũ cán bộ văn hoá khoa học công nghệ với trình độ lý luận và quản lý tốt đồng đều trong cả nước.

Có thể nói chỉ trong một thời gian ngắn hệ tư tưởng Macxít đã thể hiện xu hướng của mình đối với nền văn hoá dân dã, xoá bỏ dần dần sự thống trị của các loại tư tưởng tự phát, lạc hậu, thấp kém trong con người cũ, mê tín dị đoan, các niềm tin mù quáng... Với sức mạnh có tính khoa học, học thuyết Mác - Lênin đã vạch rõ được những yếu tố phi khoa học, phi nhân đạo, các loại thế giới quan, nhân sinh quan sai lệch mà trước đó đã làm mai một trí tuệ, tính tích cực trong con người của các hệ tư tưởng truyền thống. Mặt khác, chủ nghĩa Mác - Lênin còn thể hiện rõ tính ưu việt trong con người đối với các luồng tư tưởng tư sản ngoại nhập của Phương Tây, và các trào lưu tư tưởng tư sản hiện tại đang làm lệch hướng đi của những con người chân chính trong điều kiện đời sống vật chất khó khăn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc xiềng xích của chân lý cổ truyền, của nền sản xuất tiểu nông với tư duy còn hạn chế, kinh nghiệm, phi khoa học trong con người thiếu văn hoá do xã hội cũ để lại đã được tri thức khoa học Mác xít phá tan. Một ý thức tiên tiến ra đời. Các tín ngưỡng dần dần cũng nhường chỗ cho niềm tin khoa học. Các yếu tố tư duy duy vật biện chứng hình thành trong đời sống thường ngày, trong lao động, cũng như trong mọi hoạt động của xã hội. Thế giới quan khoa học ngày càng ăn sâu ở những con người luôn phấn đấu cho thắng lợi của chủ nghĩa xã hội nó nhìn thế giới, xã hội, con người trong sự vận động và phát triển trong tính hiện thực và tiềm ẩn những khả năng, sự tồn tại khách quan là điều kiện sống và sự phát triển con người.

Thế giới quan đó hàm chứa nhân sinh quan tiến bộ, khắc phục dần những quan niệm sai lầm, phiến diện về con người của các hệ tư tưởng khác.

Sự chuyển đổi hệ tư tưởng dẫn đến chuyển đổi hệ giá trị của xã hội và giá trị con người, con người từ chỗ phục tùng chuyển sang tự chủ, sáng tạo, từ chỗ dựa trên tập quán chuyển sang lý trí, dân chủ, từ chí tìm cách hoà đồng chuyển sang tôn trọng cá tính và bản lĩnh riêng. Các chuẩn

mức mới của con người đòi hỏi không chỉ phát triển từng mặt riêng lẻ mà phải là cá nhân phát triển hài hoà tính cách mạng của học thuyết Mác xít khắc phục dần lối sống thụ động, hẹp hòi, làm cơ sở cho lối sống tích cực, vì xã hội, phát triển ý thức luôn vươn lên làm chủ và xây dựng cuộc sống mới xuất hiện những nhân cách mới.

Tuy nhiên sự phát triển con người ngày nay không chỉ là sản phẩm của hệ tư tưởng Mác xít vì ngay khi chủ nghĩa Mác xít trở thành hệ tư tưởng chính thống ở Việt Nam thì các tôn giáo, các hệ tư tưởng và văn hoá bản địa đã có sức sống riêng của nó. Chủ nghĩa Mác - Lênin thâm nhập, nó như một hệ tư tưởng khoa học vượt hẳn lên cái nền văn hoá bản địa, nhưng nó cũng chịu sự chi phối tác động đan xen của các yếu tố sai - đúng, yếu - mạnh, mới - cũ, v.v.. Các yếu tố tích cực đã thúc đẩy, còn các yếu tố tiêu cực thì kìm hãm sự phát triển con người.

Sự văn minh, phát triển hoá con người Việt Nam của chủ nghĩa Mác - Lênin vừa có lợi thế song cũng không tránh khỏi những sai lầm. Sai lầm là sự chống trả của tư tưởng văn hoá bản địa đã thành truyền thống. Lợi thế là văn hoá bản địa chưa có một hệ tư tưởng khoa học định hình vững chắc, nó dường như đang thiếu một lý thuyết khoa học. Nếu như không có chủ nghĩa Mác - Lênin xã hội Việt Nam phát triển hơn, đó là tư tưởng của những người thiếu hiểu biết về một xã hội tiến bộ, luôn coi cái trước mắt mình là những thứ vô giá trị mà chỉ chạy theo trào lưu, điều đáng trách hơn là họ cần cho rằng văn hoá Việt Nam sẽ phong phú hơn, đặc sắc hơn. Thực tế, từ khi xuất hiện chủ nghĩa Mác - Lênin xã hội Việt Nam như được tiếp thêm sức mạnh, phát triển có khoa học hơn, ở khía cạnh nào đó trình độ dân trí, trình độ năng lực, văn hoá, khoa học, nghệ thuật... Con người Việt Nam không thua kém con người của các nước văn minh khác.

Theo chủ nghĩa Mác - Lênin con người chỉ những cá thể, là sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó. Cái mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã làm được đó là lý luận con người trong xã hội chứ không chỉ mặt sinh học như trước đây. Và chính vậy mà nó đã được áp dụng vào xã hội Việt Nam, trong cách mạng xã hội chủ nghĩa con người là yếu tố quyết định vừa là điểm xuất phát vừa là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế - xã

hội. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng được một xã hội mà ở đó có đủ những điều kiện vật chất và tinh thần để thực hiện trong thực tế nguyên tắc "Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người" và ở một đất nước ta, một đất nước đang còn nghèo nàn thì việc phát triển yếu tố con người là một vấn đề mà Đảng ta đã xác định đó là vấn đề then chốt cho sự phát triển kinh tế đất nước lấy chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho mọi hoạt động.

Chúng ta cũng đã có những đổi mới rõ rệt, sự phát triển hàng hoá nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, sự phân hoá giàu nghèo sự phân tầng xã hội, việc mở rộng dân chủ đối thoại trong sinh hoạt chính trị của đất nước, việc mở cửa và phát triển giao lưu quốc tế về các mặt kinh tế, văn hoá và chính trị, trên thế giới. Sự biến đổi nhanh chóng của tình hình chính trị quốc tế, sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ... Điều đó đòi hỏi chúng ta phải biết vận dụng chủ nghĩa Mác một cách khoa học, hợp lý và sáng tạo để đáp ứng được những đòi hỏi của xã hội mới nếu muốn tồn tại và vươn lên một tầm cao mới.

Vấn đề con người trong CNH, HDH đất nước

Phần này trình bày tính tất yếu khách quan của quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và mục tiêu của con người trong sự nghiệp đó.

I. Tính tất yếu khách quan của công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là xu hướng phát triển của các nước trên thế giới. Đó cũng là con đường phát triển tất yếu của nước ta để đi lên mục tiêu "Xã hội công bằng văn minh, dân giàu nước mạnh" công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ là công cuộc xây dựng kinh tế mà chính là quá trình biến đổi cách mạng sâu sắc với lĩnh vực đời sống xã hội (kinh tế, chính trị, khoa học của con người...) làm cho xã hội phát triển lên một trạng thái mới về chất. Sự thành công của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đòi hỏi ngoài môi trường chính trị ổn định, phải có nguồn lực cần thiết như nguồn lực con người, vốn tài nguyên thiên nhiên, cơ sở vật chất kỹ thuật. Các nguồn lực này quan hệ chặt chẽ với nhau. Cùng tham gia vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhưng mức độ tác động vào vai trò của chúng đối với toàn bộ quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá không giống nhau, tổng đó nguồn nhân lực phải đủ về số lượng mạnh về chất lượng. Nói cách khác nguồn nhân lực phải trở thành động lực phát triển. Nguồn nhân lực phát triển thì tất yếu công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải tiến hành để đáp ứng nhu cầu đó.

Theo các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin, con người vừa là điểm khởi đầu vừa là sự kết thúc, đồng thời lại vừa là trung tâm của sự biến đổi lịch sử, nói cách khác con người là chủ thể chân chính của các quá trình xã hội. Trước đây tổng sách báo con người được xem xét trên phương diện "con người tập thể" "con người giai cấp" con người xã hội.

Ở đây tính tích cực của con người với tư cách là chủ thể được tập trung chú ý khai thác và bồi dưỡng chủ yếu ở những phẩm chất cần cù, trung thành, nhiệt tình, quyết tâm với cách mạng. Một quan niệm và một cách làm như vậy đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và khôi phục kinh tế sau chiến tranh. Tuy nhiên quan niệm và cách làm này

cũng bộc lộ những hạn chế nhất định trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện.

Trong xã hội con người không chỉ tạo ra các hệ thống và các quá trình khác nhau của xã hội (giai cấp, đảng phái, nhà nước, sản xuất, văn hoá), mà họ còn làm người, chính họ đã in đậm dấu ấn của tiến trình lịch sử. Lịch sử (suỵ đến cùng) cũng chính là lịch sử phát triển cá nhân của con người, dù họ có nhận thức được điều đó hay không. Từ đây cho phép tách ra một bình diện đặc biệt trong việc xem xét "con người chủ thể" bình diện "con người cá nhân" có nghĩa là nâng nhận thức lên một trình độ mới - quan niệm "cái cá nhân" là sự thể hiện (hiện thân) một cách cụ thể sinh động của "cái xã hội" khi con người trở thành chủ thể của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Trong điều kiện nền kinh tế thị trường con người không chỉ nhận được sự tích cực, mà còn cả những tác động tiêu cực của nó trước con người không chỉ có những thời cơ và những triển vọng tươi sáng mà còn chứa đựng những thách thức, nguy cơ, thậm chí là cả những tai hoạ khủng khiếp. (Thất nghiệp, ô nhiễm môi trường, bệnh tật và những tệ nạn xã hội). Vì vậy trong mỗi con người luôn có những "giằng xé" bởi những cực "chủ tớ" giàu nghèo, thiện ác, ... trong điều kiện này cần xem xét con người chủ thể với những phẩm chất nghề nghiệp chuyên môn cụ thể trong những hoàn cảnh cụ thể của họ.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình biến đổi căn bản và sâu sắc toàn bộ đời sống xã hội, nó đòi hỏi vật chất cao với người "chủ thể", ở đây chỉ cần sự cần cù, trung thành, nhiệt tình quyết tâm cách mạng chưa đủ mà điều quan trọng hơn là trí tuệ khoa học, ý chí chiến thắng cái nghèo nàn lạc hậu, tính năng động luôn thích ứng với hoàn cảnh, ý thức kỷ luật, bản lĩnh lãnh đạo, nghệ thuật quản lý, kỹ thuật kinh doanh...

Như vậy trong điều kiện mới cần xem xét đánh giá bồi dưỡng "con người chủ thể" không chỉ trên bình diện "con người - xã hội" mà còn trên cả bình diện "con người cá nhân".

Hơn nữa là "con người - chuyên môn nghề nghiệp" nhất định (như nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp công nhân...). Bởi vì ẩn dấu đằng sau những chủ thể cụ thể này là lợi ích tương ứng với chúng. Chỉ có quan niệm và cách làm như vậy chúng ta mới biết tác động vào đâu và tác động như thế nào để nâng cao tích cực của chủ thể hành động.

Nói đến nguồn nhân lực tức là nói đến chủ thể tham gia vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tuy nhiên nó không phải là chủ thể biệt lập riêng rẽ, mà là chủ thể được tổ chức thành lực lượng thống nhất về tư tưởng hành động. Nói cách khác công nghiệp hoá, hiện đại hoá là tổng hợp những chủ thể với những phẩm chất nhất định tham gia vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nhưng cần phải hiểu rằng tổng hợp những chủ thể này không phải là tập hợp giản đơn số lượng người mà nó là sức mạnh tổng hợp của chính thể người trong hành động. Sức mạnh này bắt nguồn trước hết là những phẩm chất vốn có bên trong của mỗi chủ thể và nó được nhân lên gấp đôi trong hoạt động thực tiễn. Động lực công nghiệp hoá, hiện đại hoá là những gì thúc đẩy quá trình vận động và phát triển. Vì vậy khi nói "nguồn lực với tính cách là động lực của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá" là chủ yếu nói đến những phẩm chất tích cực của tổng hợp những chủ thể được bộc lộ trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và thúc đẩy quá trình này vận động phát triển và thể hiện mặt tích cực, đồng thời hạn chế mặt tiêu cực tối đa của mình.

Mặt khác để xem xét vai trò nguồn lực của con người, cần đặt nó trong quan hệ so sánh với các nguồn lực khác và ở mức độ chi phối của nó đến sự thành bại của công cuộc đổi mới đất nước. Khi cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật và công nghiệp hiện đại phát triển mạnh mẽ, lao động trí tuệ ngày càng gia tăng và trở thành xu thế phổ biến của nhân loại. Khi công nghiệp hoá gắn liền với hiện đại hoá mà thực chất là hiện đại hoá lực lượng sản xuất với cách tiếp cận như vậy vai trò quyết định nguồn lực của con người được biểu hiện ở những điểm như sau:

Trước hết các nguồn lực khác như vốn, tài nguyên thiên nhiên, vị trí địa lý... tự nó chỉ tồn tại dưới dạng tiềm năng chúng chỉ có tác dụng và có ý

thức của con người. Bởi lẽ con người là nguồn lực duy nhất biết tư duy, có trí tuệ và ý chí biết lợi dụng, các nguồn lực khác gắn kết chúng lại với nhau tạo thành sức mạnh tổng hợp cũng tác động vào quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. các nguồn lực khác là những khách thể, chịu sự cải tạo, khai thác của con người và nói đúng thì chúng đều phục vụ nhu cầu, lợi ích của con người nên con người biết cách tác động và chi phối. Vì thế trong các yếu tố cấu thành lực lượng sản xuất, người lao động là yếu tố quan trọng nhất.

Thứ hai: Các nguồn lực khác là có hạn, có thể bị cạn kiệt khi khai thác. Trong khi đó nguồn lực con người mà cốt lõi là trí tuệ lại là nguồn lực vô tận. Tính vô tận, trí tuệ con người biểu hiện ở chỗ nó có khả năng không chỉ tái sinh mà còn tự sản sinh về mặt sinh học mà còn đổi mới không ngừng phát triển về chất trong con người xã hội, nếu biết chăm lo, bồi dưỡng và khai thác hợp lý. Đó là cơ sở làm cho năng lực và nhận thức hoạt động thực tiễn của con người phát triển như một quá trình vô tận. Xét trên bình diện cộng đồng nhân loại.

Nhờ vậy con người đã từng bước làm chủ tự nhiên, khám phá ra những tài nguyên mới và sáng tạo ra những tài nguyên vốn không có sẵn trong tự nhiên. Với bản chất hoạt động có mục đích sáng tạo ra những hệ thống công cụ sản xuất mới đã tác động vào tự nhiên một cách dễ dàng hơn. Chính sự phát triển không ngừng của công cụ sản xuất từ thủ công đến cơ khí và ngày nay là tự động hoá được xã hội loài người chuyển qua các nền văn minh từ thấp đến cao, từ đó nói lên trình độ vô tận của con người.

Thứ ba: Trí tuệ con người có sức mạnh vô cùng to lớn một khi nó được vật thể hoá, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Dự báo này của Mác đã và đang trở thành hiện thực. Sự phát triển vũ bão của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại đang dẫn các nền kinh tế của các nước công nghiệp phát triển vận động đến nền kinh tế trí tuệ (mà gọi là tri thức). Ở những nước này lực lượng sản xuất trí tuệ ngày càng phát triển và chiếm tỷ trọng cao. Nguồn lợi mà họ thu được từ lao động chất xám chiếm tới 1/2 tổng giá trị tài sản quốc gia. Giờ đây sức mạnh của trí tuệ đạt đến mức nhờ có cuộc cách mạng con người có thể tạo ra những

máy móc "bắt chước" hay phỏng theo những đặc tính trí tuệ của chính con người. Rõ ràng bằng những kỹ thuật công nghệ hiện đại do chính bàn tay khối óc con người mà ngày nay nhân loại đang chứng kiến sự biến đổi thần kỳ của mình.

Thứ tư: Kinh nghiệm của nhiều nước và thực tiễn của chính nước ta cho thấy sự thành công của công nghiệp hoá hiện đại hoá phụ thuộc chủ yếu vào hoạch định đường lối chính sách cũng như tổ chức thực hiện nghĩa là phụ thuộc vào năng lực nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

Việc thực hiện và hoàn thành tốt công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá có ý nghĩa đặc biệt to lớn và có tác dụng hoàn thiện nhiều mặt.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá làm thay đổi căn bản kỹ thuật, công nghệ, sản xuất, tăng năng suất lao động công nghiệp hoá hiện đại hoá chính là thực hiện xã hội hoá nhiều mặt, góp phần ổn định, ngày càng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của mọi thành viên trong cộng đồng xã hội.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá phát triển mối quan hệ kinh tế giữa các ngành, các vùng trong phạm vi mỗi nước và các nước với nhau, nâng cao trình độ quản lý kinh tế của nhà nước nâng cao khả năng tích lũy mở rộng sản xuất.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá không ngừng nâng cao vai trò của nhân tố con người trong nền sản xuất và đặc biệt trong nền sản xuất lớn hiện đại, kỹ thuật cao. Chỉ trên cơ sở thực hiện tốt công nghiệp hoá, hiện đại hoá mới có khả năng thực hiện và quan tâm đầy đủ đến sự phát triển tự do và toàn diện nhân tố con người.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá tạo điều kiện vật chất cho việc củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng khả năng đảm bảo an ninh và quốc phòng, các yếu tố vật chất, kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đó, công nghiệp hoá, hiện đại hoá có tác dụng trực tiếp và chủ yếu trong việc tạo ra tiềm lực to lớn cho quốc phòng.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn tạo nhiều khả năng cho việc thực hiện tốt sự phân công và hợp tác quốc tế về kinh tế, khoa học, công nghệ

văn hoá xã hội v.v..

II. Mục tiêu con người trong sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá ở nước ta hiện nay.

Mục tiêu "Xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng an ninh giữ vững, dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh". Đó trước hết là cuộc cách mạng con người vì con người và do con người. Bởi khi chúng ta nói về những ưu việt của chủ nghĩa xã hội thì những ưu việt đó không do ai đưa đến. Đó phải là kết quả những nỗ lực vượt bậc và bền bỉ của toàn dân ta với những con người phát triển cả về trí lực về cả khả năng lao động và tính tích cực chính trị - xã hội và đạo đức tình cảm trong sáng.

Nhìn lại toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng từ ngày thành lập (3-2-1930) đến nay. Đảng ta đã nhiều lần khẳng định "con người là vốn quý nhất chăm lo cho hạnh phúc của con người mục tiêu phấn đấu cao nhất của chế độ ta". Trên thực tế trong suốt những năm tháng lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác Đảng ta đã cố gắng làm nhiều việc theo hướng đó. Dân sự chăm lo cho hạnh phúc con người chưa có nhiều thành công như mong muốn, việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho những người lao động còn thấp, song phần nào đã đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, của những người lao động chăm lo cho hạnh phúc của nhân dân". Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh" đã được Đảng ta đặt lên vị trí hàng đầu và coi đó là nhiệm vụ Trung tâm. Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh - "Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người" và "muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" - đã trở thành tư tưởng quán xuyên toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng ta với tư cách là Đảng cầm quyền ngay từ đầu mọi chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng đều quán triệt việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người.

Trong "Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội" Đảng ta đã chỉ rõ: "Phương hướng lớn của chính sách xã hội là: Phát huy nhân tố con người trên cơ sở đảm bảo công bằng, bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi công dân kết hợp tốt tăng trưởng kinh tế với tiến bộ xã hội, giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần, giữa đáp ứng các nhu cầu trước mắt với chăm lo lợi ích lâu dài giữa cá nhân với tập thể và cộng đồng xã hội". Định hướng có ý nghĩa chiến lược đó chính là thể hiện tư tưởng vì con người, của mục tiêu phát triển con người Việt Nam, toàn diện trong công cuộc xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

Việc đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước đòi hỏi chúng ta phải nhận thức một cách sâu sắc đầy đủ những giá trị lớn lao và có ý nghĩa quyết định của nhân tố con người chủ thể của mọi sáng tạo, mọi nguồn của cải vật chất và văn hoá tinh thần. Phải có sự thay đổi sâu sắc cách nhìn, cách nghĩ, cách hành động của con người và coi việc bồi dưỡng phát huy nhân tố con người Việt Nam hiện đại như một cuộc cách mạng. Hơn nữa, với tính tất yếu khách quan của sự nghiệp xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và cách mạng con người phải được nhận thức là hai mặt thống nhất, không thể tách rời của sự nghiệp xây dựng đó.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa không thể không xuất phát từ tinh thần nhân văn sâu sắc, không thể không phát triển con người Việt Nam toàn diện để lấy đó làm động lực xây dựng xã hội ta thành một xã hội "công bằng, nhân ái", "tốt đẹp và toàn diện" để bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, nhất thiết phải từng bước hiện đại hoá đất nước và đời sống xã hội và chúng ta "tăng trưởng nguồn lực con người khi quá hiện đại hoá các ngành giáo dục, văn hoá, văn nghệ, bảo vệ sức khỏe, dân số và kế hoạch hoá gia đình gắn liền với việc kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc" chỉ có trên cơ sở đó khi phát triển nền kinh tế hàng hoá theo cơ chế thị trường chúng ta mới có thể tránh được nguy cơ tha hoá, không xa rời những giá trị truyền thống, không đánh mất bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân mình trở thành cái bóng của người khác.

Nền công nghiệp hoá, hiện đại hoá là vì mục tiêu phát triển con người toàn diện thì con người ở đây không chỉ hiểu với tư cách là người lao động sản xuất mà còn với tư cách là công dân của xã hội, một cá nhân trong tập thể, một thành viên trong cộng đồng dân tộc, một con người trí tuệ trước vận mệnh quốc gia. Đó không chỉ là đội ngũ những người lao động có năng suất cao những nhà khoa học giỏi, các chuyên gia kỹ thuật, các nhà doanh nghiệp biết làm ăn, những nhà quản lý, lãnh đạo có tài, mà đó còn là hàng triệu những công dân yêu nước, ý thức được cuộc sống đói nghèo và nguy cơ tụt hậu để cùng nhau gắn bó vì sự nghiệp chung.

Qua sự phân tích trên có thể khẳng định rằng bước sang thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta phải lấy việc phát huy nguồn lực con người Việt Nam hiện đại làm yếu tố cơ bản cho việc phát triển nhanh, bền vững phải gắn tăng trưởng kinh tế với cải thiện đời sống nhân dân phát triển văn hoá, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Nếu công nghiệp hoá, hiện đại hoá là vì sự nghiệp phát triển con người, thì con người phải được coi là giá trị tối cao.

III. Hiện trạng và giải pháp cho nguồn lực con người ở nước ta hiện nay.

Để thực hiện thành công quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chúng ta phải sử dụng đúng nguồn lực trong đó nguồn lực con người là nguồn lực quan trọng nhất. Muốn sử dụng tốt nguồn lực này chúng ta phải hiểu rõ thực trạng và tiềm năng của nó. Khi đó chúng ta mới có thể khắc phục và phát triển nguồn nhân lực được.

Nhìn thực trạng nguồn lực nước ta hiện nay không thể không có những băn khoăn. Bên cạnh những ưu thế như, lực lượng lao động dồi dào (hơn 65 triệu lao động). Con người Việt Nam cần cù chịu khó, thông minh và sáng tạo có khả năng vận dụng và thích ứng nhanh, thì những hạn chế về mặt chất lượng người lao động, sự bất hợp lý về phân công lao động được đào tạo trong các lĩnh vực sản xuất và những khó khăn trong phân bố dân cư cũng không phải là nhỏ. Đại bộ phận lao động nước ta chưa được đào tạo đầy đủ, số người đào tạo mới chỉ chiếm 10%, nền kinh tế

quốc dân còn thiếu nhiều lao động và cán bộ có tay nghề và trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ cao trong tổng số người lao động chỉ hơn 1,65% có trình độ cao đẳng trở lên 30% (số liệu mới) tốt nghiệp phổ thông trung học, 50% chưa tốt nghiệp phổ thông cơ sở. Mặt khác mặt bằng dân trí còn thấp, số năm đi học của mỗi người dân từ 7 tuổi trở lên mới đạt bình quân 4,5 năm. Điều đáng kể lo ngại và đau đầu nhất của nhà nước ta đó là nạn mù chữ, tới nay nước ta 8% dân số mù chữ, chưa phổ cập được giáo dục tiểu học. Mặt khác người lao động Việt Nam còn hạn chế về thể lực, sự phát triển về phương diện sinh lý và thể lực dường như còn chững lại, hơn nữa người lao động nước ta nói chung văn hoá còn kém, lao động công nghiệp quen theo kiểu sản xuất nhỏ và lao động giản đơn.

Cùng với việc chuyển sang nền kinh tế thị trường thực trạng đội ngũ cán bộ tri thức Việt Nam đặc biệt là tri thức cao đang đặt ra một vấn đề được giải quyết, sự già hoá của đội ngũ trí thức, trong các ngành khoa học trọng yếu tuổi bình quân của tiến sỹ là 52,8, phó tiến sỹ 48,1, giáo sư 59,5, phó giáo sư 56,4. Cấp viện trưởng là 55 (số liệu này cho tới nay đã thay đổi). Như vậy đến năm 2001 hơn 80% số người có học hàm, học vị hiện nay đã đến tuổi về hưu. Điều đó gây nên sự hẫng hụt cán bộ khoa học kế cận.

Trong khi số người có học vấn cao giảm thì số sinh viên tốt nghiệp đại học và cao đẳng không tìm được việc làm lại tăng lên phải chăng chúng ta đã quá thừa những người có học vấn chắc chắn là không. Sự thừa đó chính là tác động của mặt trái của kinh tế thị trường. Rõ ràng sự chậm cải tạo giáo dục và nội dung đào tạo không theo kịp những đòi hỏi của người sử dụng đã dẫn đến sự lãng phí trong đầu tư cho giáo dục, lực lượng lao động ở nước ta hiện nay rất hạn chế về chất lượng nhất là trình độ chuyên môn, nghề nghiệp, kỹ năng lao động, thể lực và văn hoá lao động công nghiệp. Thêm vào đó việc sử dụng và khai thác số lao động, đã được đào tạo, có trình độ lại không hợp lý và kém hiệu quả. Nếu chúng ta không có một nỗ lực phi thường bằng hành động thực tế trong việc xây dựng và sử dụng nguồn lực lao động thì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá khó có thể thực hiện được thành công; và đó cũng là lý do vì sao nhiều nhà khoa học kêu gọi phải tiến hành một cuộc cách mạng về con người mà thực chất là cách mạng về chất lượng lao

động mỗi bước tiến của "cách mạng con người" sẽ đem lại những thành tựu to lớn cho quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá, như chúng ta đã biết "cách mạng con người" với công nghiệp hoá, hiện đại hoá là hai mặt của một quá trình phát triển thống nhất, giữa chúng có một quan hệ biện chứng lẫn nhau.

Để tạo ra sự thay đổi căn bản về chất lượng trong nguồn lực con người cần có hàng loạt những giải pháp thích ứng nhằm phát triển tốt yếu tố của con người trong sự nghiệp đi lên của đất nước.

Chăm sóc đào tạo phát huy nguồn lực con người phục vụ cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Vấn đề con người trong công cuộc đổi mới vì công nghiệp hoá, hiện đại hoá tập trung thành vấn đề quan trọng bậc nhất trong "kết cấu hạ tầng xã hội, kinh tế" tức là một trong những tiền đề cơ bản để phát triển xã hội, đi vào công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Đại hội VIII của Đảng ta là đại hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá mở ra bước ngoặt lịch sử đưa nước ta tiến lên một thời kỳ phát triển toàn diện mới "Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững". Vì vậy cần được tập trung và chăm sóc bồi dưỡng, đào tạo phát huy sức mạnh của con người Việt Nam thành lực lượng lao động xã hội, lực lượng sản xuất có đủ bản lĩnh và kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, đủ sức xây dựng và bảo vệ tổ quốc hợp tác cạnh tranh trong kinh tế thị trường mở cửa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh của con người và các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam. Phải thể hiện thành sức mạnh của đội ngũ nhân lực, trong đó có bộ phận nhân tài trên nền dân trí với cốt lõi là nhân cách nhân phẩm đậm đà bản sắc dân tộc của từng người, từng nhà cộng đồng, giai cấp và cả dân tộc.

Nói đến nguồn lực con người là nói đến sức mạnh trí tuệ tay nghề. Phương hướng chủ yếu của đổi mới giáo dục - đào tạo là phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển đất nước, tức là cuối cùng phải tạo ra được nguồn lực con người. Các trường chuyên nghiệp và đại học tập trung vào

đào tạo nguồn nhân lực đủ khả năng tiếp cận công nghệ tiên tiến, công nghệ coi như báo cáo chính trị đại hội VIII đã chỉ ra. Phải mau chóng làm cho khoa học và công nghệ trở thành nền tảng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Giáo dục đại học phải kết hợp với nghiên cứu khoa học, phát triển khoa học cả về cơ bản và ứng dụng. Bảo đảm tập trung đào tạo đội ngũ nhân lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá với diện đại trà, đồng thời đặc biệt chú ý tới mũi nhọn - có chính sách phát hiện bồi dưỡng và sử dụng người tài mau chóng tăng cường đội ngũ nhân lực có trình độ và năng lực cao, từ các nghệ nhân làm các nghề truyền thống đến các chuyên gia công nghệ cao. Giáo dục và đào tạo kết hợp chặt chẽ với khoa học kỹ thuật công nghệ mới có thể đóng góp xứng đáng vào phát huy nguồn lực con người, tuy nhiên một yếu tố mà ngày nay con người cần phải hoàn thiện đó là. Cần coi trọng mặt đạo đức nhân cách của nguồn lực con người.

Muốn có nguồn lực con người đáp ứng được công cuộc đổi mới giáo dục nhà trường cùng với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội phải làm tốt việc phát động một cao trào học tập trong toàn Đảng toàn dân, toàn quân nhằm đào tạo nên những con người phát triển cao về trí tuệ, cường tráng về thể chất, phong phú về tinh thần, trong sáng về đạo đức là động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Vậy mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cần phải quán triệt việc chăm sóc, bồi dưỡng và phát triển nhân tố con người.

Kết luận

Chủ nghĩa xã hội do con người, vì con người. Do vậy hình thành mối quan hệ đúng đắn về con người về vai trò của con người trong sự phát triển xã hội nói chung trong xã hội, xã hội chủ nghĩa nói riêng là một vấn đề không thể thiếu được của thế giới quan Mác - Lênin.

Con người là khái niệm chỉ những cá thể người như một chỉnh thể, trong sự thống nhất giữa mặt sinh học và mặt xã hội của nó.

Nếu chỉ dừng lại ở một số trước tính sinh học của con người thì không thể giải thích được bản chất của con người, con người là một thực thể đặc biệt hoạt động có ý thức, có khả năng sáng tạo cho mình. Từ tự nhiên và chính trong quá trình hoạt động đó những quan hệ xã hội được hình thành có tác động mạnh mẽ tới sự hình thành nhân cách, bản chất con người Mác viết “Con người là tổng hoà của những quan hệ xã hội”.

Con người là chủ thể lịch sử, sáng tạo và lịch sử. Trong CMXHCN con người là yếu tố quyết định vừa là điểm xuất phát vừa là mục đích của một chính sách kinh tế - xã hội xây dựng xã hội chủ nghĩa là xây dựng xã hội chủ nghĩa là xây dựng một xã hội mà ở đó có đủ những điều kiện vật chất và tinh thần.

Việt Nam đã làm được điều đó hay chưa; cho tới nay tuy chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng kể nhưng đời sống vật chất tinh thần của đại đa số, người dân còn thiếu. Do vậy lý luận chủ nghĩa Mác Lênin nói chung và quan điểm chủ nghĩa Mác Lênin về con người là kim chỉ nam để hướng đất nước ta cần phải đi đâu, làm gì và làm như thế nào, để thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, có như vậy chúng ta mới vượt qua được cái ngưỡng của nghèo nàn và lạc hậu...